



EPEXA MO 2

Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Mỡ Bôi Trơn

Mỡ đa dụng Lithium chịu cực áp có molybdenum sulfide

Ứng Dụng

Mỡ đa dụng

- Thực sự là loại mỡ đa dụng, được sản xuất để bôi trơn các ứng dụng chịu rung động hoặc chịu tải va đập khác nhau trong ngành vận tải, nông nghiệp và thiết bị thi công, hoạt động trong các điều kiện ướt, có bụi và/hoặc khô.
- Thích hợp để bôi trơn biên ở áp lực cao và nhiệt độ cao. Trong trường hợp có sự quá nhiệt, sự hiện diện của molybdenum sulfide sẽ đảm bảo cho sự bôi trơn tốt, và tránh hiện tượng kẹt hoặc dính.

Tránh nhiễm bẩn

- Luôn luôn tránh làm bẩn mỡ do bụi bẩn và/hoặc bụi đất khi tra mỡ. Ưu tiên sử dụng hệ thống bơm hơi hoặc ống chứa mỡ.

Hiệu Năng

Đặc tính Quốc tế

- ISO 6743-9: L-XBCEB 2

Lợi Ích Khách Hàng

Mô tả tóm tắt về kỹ thuật

- Dễ dàng bơm mỡ bằng bơm tay và tự động (lý tưởng cho các hệ thống bôi trơn trung tâm).
- Khả năng chống ứng suất nhiệt vượt trội.
- Có thể hòa trộn với hầu hết các mỡ có xà phòng thông thường.
- Chịu được các ứng lực cơ khí phi thường (lực cắt, nhào nặn, ly tâm).
- Tính dính tuyệt hảo lên kim loại.
- Không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác gây nguy hại cho sức khỏe và môi trường.

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	Elf Epexa MO
Xà phòng / Chất làm đặc	-	-	Lithium
Phân loại NLGI	-	-	2
Màu	-	-	Đen xám
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Mịn
Nhiệt độ làm việc	-	°C	-20 đến 130
Độ xuyên kim 60W ở 20°C	-	0.1 mm	265 – 295
Điểm nhỏ giọt	-	°C	180
Độ nhớt dầu gốc ở 40°C	ASTM D445	mm ² /s (cSt)	150

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

Elf Epexa MO 2 – Cập nhật tháng 9 năm 2005

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.